

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 28/2023/QĐST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc B, sinh năm 1965 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn TH, xã TB, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: KHng; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Phan Thị R (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Y và 04 con; tiền án: KHng; tiền sự: KHng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03-7-2023 đến nay; có mặt

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng (chết ngày 31-01-2023).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Bùi Thị D; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là em ruột bà H); vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là em ruột bà H); vắng mặt

3. Ông Nguyễn Văn H1; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là em ruột bà H); vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị P; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là em ruột bà H); có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà D, bà H, ông H1, bà P: Anh Nguyễn Văn Dương; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người làm chứng: Ông Tống Phú Xá; ông Phạm Văn Sỹ; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2023, Lê Ngọc B (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao Thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 30-7-2015) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 đi trên Quốc lộ 37 theo hướng từ thị trấn VB về cầu Chanh, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến Km 23+700 Quốc lộ 37 thuộc địa P Thôn HP 4, xã TT, huyện VB, do kHng chú ý quan sát, kHng giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe mô tô do Biên điều khiển đã đâm vào bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; nơi cư trú: Thôn HH 3, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng đang đi bộ sang đường từ bên tay phải theo chiều đi của Biên. Hậu quả bà H chết sau va chạm còn Biên được người dân đưa đi chữa trị tại bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao Thông g tại Quốc lộ 37 thuộc địa P Thôn Hà Phương 4, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng rộng 11 mét, mặt đường rải nhựa Apphan, tim đường là vạch sơn vàng đứt đoạn phân chia hai chiều đường riêng biệt, giáp với lề đường hai bên là làn đường dành cho xe tH sơ, mỗi làn đường rộng 02 mét được phân chia với làn xe cơ giới bằng vạch sơn trắng đứt đoạn, mỗi làn xe rộng 3,5 mét. Trên mặt đường nơi xảy ra tai nạn có các vạch kẻ ngang đường (vạch giảm tốc độ) tại cột mốc từ H6/23 đến cột mốc H7/23, mỗi vạch cách nhau 02 mét. Đường có hướng Đông Tây. Hướng đông đi thị trấn VB, hướng Tây đi cầu Chanh. Vị trí số 1: Là một chiếc dép nhựa màu vàng nhạt nằm tại làn xe cơ giới bên phải theo hướng đường từ thị trấn VB đi Cầu Chanh, tâm của dép này cách mép đường chuẩn là 5,6 mét, cách cột biển Km 23+700 là 17,9 mét. Vị trí số

2: Từ vị trí của chiếc dép hướng tim đường 7,3 mét nằm tại tim đường là vị trí vết máu đông cục kHng rõ hình có kích thước 30 x 40 cm, tâm vết máu đông này cách cột Km 23+700 là 11,2 mét. Vị trí số 3: Từ vị trí của vết máu đông hướng làn xe tH sơ bên phải theo hướng đường thị trấn VB đi cầu Chanh 4,6 mét là vị trí của vết trượt màu đen trên mặt đường, đầu vết trượt cách mép đường chuẩn là 1,6 mét và cách điểm mốc cố định là 12,6 mét. Vị trí số 4: Từ vị trí của vết trượt màu đen hướng mép đường chuẩn là vị trí của vết cày xước đứt đoạn trên mặt đường dài 16,6 mét, đầu vết cày xước đứt đoạn này cách mép đường chuẩn là 1,3 mét, cách điểm đầu của vết trượt màu đen là 0,6 mét và cách tâm của vết máu là 5,5 mét và cách điểm mốc là 12,5 mét, điểm cuối của vết xước đứt đoạn là điểm tiếp xúc của giá đỡ chân bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 xuống mặt đường. Vị trí số 5: Tại vị trí của điểm cuối của vết trượt màu đen và điểm cuối của vết xước đứt đoạn là vị trí của xe máy nhãn hiệu Ablade biển kiểm soát 17B1-618.89, đổ nghiêng bên trái xuống mặt đường, đầu xe hướng tim đường trục bánh xe trước của xe máy này cách mép đường chuẩn 3,2 mét và cách mốc điểm là 13,7 mét, trục bánh xe sau của xe máy này cách mép đường chuẩn là 2,1 mét. Vết trượt màu đen vị trí số 3 dài 17,5 mét, điểm cuối của vết trượt màu đen là điểm tiếp xúc của nắm tay bên trái xuống mặt đường. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 căn cước công dân đều mang tên Lê Ngọc B.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát và xác định tại hiện trường theo hướng đi từ thị trấn VB về cầu Chanh có các biển báo, chỉ dẫn: Biển R403f đường dành cho xe máy và xe đạp, biển R403b đường dành cho xe ô tô và xe máy, biển R421 hết khu vực đông dân cư.

Kết quả khám nghiệm phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 xác định: Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch một góc 45 độ theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Đầu nắm tay phanh bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước 1,8 cm x 1,5 cm, theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Ốp nhựa cánh yếm trước bên trái góc đèn xi nhan bị gãy vỡ bật rời khỏi xe, đèn chiếu phía trước bị gãy vỡ kích thước 35 cm x 18 cm, miếng nhựa cụm đèn phía trước chứa xinhan bị gãy vỡ bật rời khỏi xe còn dính lại với xe bởi hệ thống dây điện kích thước 18 cm x 35 cm. Ốp nhựa mặt nạ phía trước của xe bị gãy vỡ các chốt cố định bị gãy vỡ. Ốp nhựa phía sau đầu xe bị gãy chốt định vị. Ốp nhựa thân xe bên trái có vết rách vỏ nhựa kHng rõ hình kích thước 39 cm x 10 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58 cm. Cánh yếm trước bên trái bị gãy vỡ bật rời khỏi xe, mép ngoài giá đỡ chân trước bên trái có vết mài mòn nhựa kHng rõ hình kích thước 28 cm x 35 cm theo

chiều từ trước về sau từ dưới lên trên. Mặt ngoài của vết xước mài mòn nhựa này còn dính sợi màu đen.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị H xác định: “Vùng trán phải có vết rách da, bờ mép nham nhở, xung quanh vết này bầm tụ máu, kích thước 3x1cm. Vùng gò má phải đến cằm phải xây xước, bầm tụ máu trong diện 10x4cm. 1/3 dưới đùi trái đến 1/3 dưới cẳng chân trái có vết rách da, bầm tím, tụ máu trên diện 25x10cm. Khám trong: gãy xương hàm dưới bên trái. Di lệch đốt cột sống cổ 4, 5, 6. Gãy nhiều xương lồng ngực hai bên. Gãy 1/3 giữa xương cẳng chân trái.”

Tại bản kết luận giám định số 72/KL-KTHS(CH) ngày 22-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Các dấu vết: Trượt xước, vỡ khuyết nhựa tại yếm xe bên trái (Ảnh 5: Bản ảnh giám định); trượt xước nhựa tại cạnh ngoài gương chiếu hậu bên trái (Ảnh 6: Bản ảnh giám định); mài vệt kim loại tại đầu ngoài núm tay phanh bên trái (Ảnh 7: Bản ảnh giám định); mài vệt nhựa tại cạnh ngoài ốp nhựa bàn để chân bên trái phía trước (Ảnh 8: Bản ảnh giám định); trượt xước kim loại tại cạnh ngoài bàn để chân bên trái phía sau (Ảnh 9: Bản ảnh giám định) và dấu vết mài vệt kim loại tại mặt ngoài ốp kim loại bầu chuyển động bên trái phía sau (Ảnh 10: Bản ảnh giám định) trên xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 đổ nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường). Đặc điểm cơ học của các dấu vết còn lại trên xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao Thông g” của Công an huyện VB hiện tại KHNg thể hiện đặc điểm KHNg đủ yếu tố giám định. KHNg đủ căn cứ xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 với nạn nhân Nguyễn Thị H. KHNg đủ căn cứ xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 56/KL-KTHS(PY) ngày 09-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Cơ chế hình thành thương tích của nạn nhân Nguyễn Thị H do va đập mạnh và mài trượt. Nguyên nhân chết do sốc đa chấn thương.”

Tại phiếu đo nồng độ cồn hồi 15 giờ 46 phút ngày 31-01-2023 của Đội Cảnh sát giao Thông g Công an huyện VB thể hiện: Lê Ngọc B có nồng độ cồn 0,033mg/l.

Về phần dân sự: Bị cáo Lê Ngọc B đã tự nguyện bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại Nguyễn Thị H. Người đại diện hợp pháp của bị hại KHNg yêu cầu bồi thường thiệt hại, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Biên.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 31-5-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án; ngày 03-7-2023 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Ngọc B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Lê Ngọc B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Lê Ngọc B về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Ngọc B phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, phạt Lê Ngọc B 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 tháng, thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại kHng yêu cầu bồi thường nên kHng xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Ngọc B. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Ngọc B.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc B, bà Trần Thị Thúy Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng nhất trí với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc B. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo là người khuyết tật, bố bị cáo là người được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả. Mặt khác trong vụ án bị hại có một phần lỗi, do đi bộ kHng chú ý quan sát. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt được áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại kHng yêu cầu bồi thường nên kHng xem xét. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội, đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Ngọc B.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao Thông, phù hợp với kết luận của bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Vào 14 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Km 23+700 Quốc lộ 37 thuộc địa P Thôn Hà Phương 4, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Lê Ngọc B có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89 trong máu và hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường gây tai nạn làm bà Nguyễn Thị H chết. Hành vi của Lê Ngọc B đã vi phạm khoản khoản 8 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật Giao Thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao Thông đường bộ, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao Thông đường bộ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc B phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao Thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao Thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Ngọc B kHng có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người khuyết tật nặng, có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, bị hại là bà Nguyễn Thị H cũng có một phần lỗi khi qua đường chưa đảm bảo an toàn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kHng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, kHng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, nên kHng áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị cáo Lê Ngọc B đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại kHng yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử kHng xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89, 01 đăng ký xe, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Ngọc B. Qua xác minh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-618.89, đăng ký xe và căn cước công dân là tài sản hợp pháp, giấy tờ cá nhân của bị cáo Biên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Biên là phù hợp. Đối với giấy phép lái xe cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự cho bị cáo Lê Ngọc B.

[10] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc B phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao Thông đường bộ. Xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Lê Ngọc B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú kHng xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn kHng có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn kHng có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn kHng có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lê Ngọc B.

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lê Ngọc B trong thời gian thử thách án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo Lê Ngọc B 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Ngọc B. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Ngọc Biên.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã TB, huyện TT
- tỉnh Thái Bình
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

